Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright
Học kỳ Hè, năm 2012
Thẩm định Đầu tư Công

Bài Tập 5

***Hạn nộp*: Thứ hai, 20 tháng 8 năm 2011**

Trong nghiên cứu tình huống Thép An nhơn, giá thép xây dựng và phôi được giả định một cách đơn giản là bằng giá nhập khẩu CIF cộng với thuế nhập khẩu. Tuy nhiên, trên thực tế giá thép còn phụ thuộc vào chi phí xếp dỡ ở cảng và chi phí vận chuyển.

Chi phí bốc xếp tại cảng và chi phí vận chuyển là như nhau đối với cả hai loại thép. Cụ thể *trong năm 2004*, chi phí bốc xếp tại cảng là 100.000 VND/tấn. Chi phí vận chuyển thép từ cảng tới thị trường là 210.000 VND/tấn. Chi phí vận chuyển từ cảng tới dự án là 110.000 VND/tấn. Chi phí vận chuyển từ dự án đến thị trường là 130.000 VND/tấn.

Hệ số chuyển đổi từ giá tài chính sang giá kinh tế của dịch vụ bốc xếp tại cảng là 0,95 và của dịch vụ vận chuyển là 0,9. Hàm lượng ngoại thương trong dịch vụ bốc xếp tại cảng là 40% và trong dịch vụ vận chuyển là 20%. Tỷ giá hối đoái kinh tế (VND/USD) luôn cao hơn tỷ giá hối đoái thị trường 5% trong tất cả các năm. Chi phí vốn kinh tế theo giá thực là 8%. Chi phí vốn tài chính của chủ sở hữu theo giá thực bằng 13,3% và không đổi. Chi phí vốn tài chính bình quân trọng số của dự án bằng 6,5% và không đổi.

Ngoại trừ giá thép, chi phí bốc xếp và vận chuyển thép, tỷ giá hối đoái và chi phí vốn, các biến số khác có giá tài chính và giá kinh tế như nhau.

1. Hãy tính giá tài chính của thép xây dựng và thép phôi trong các năm.
2. Hãy tính giá tài kinh tế của thép xây dựng và thép phôi trong các năm.
3. Tính NPV tài chính của Dự án Thép An Nhơn bằng cách sử dụng giá tài chính của thép vừa mới tính được.
4. Tính NPV kinh tế của Dự án Thép An Nhơn bằng cách sử dụng giá kinh tế của thép vừa mới tính được.
5. Anh/chị có kết luận gì khi so sánh NPV kinh tế và NPV tài chính của dự án?